

**KPMG Limited**

46th Floor, Keangnam Hanoi Landmark Tower
72 Building, Plot E6, Pham Hung Street
Me Tri, Tu Liem, Hanoi city
The Socialist Republic of Vietnam

Telephone +84 (4) 3946 1600
Fax +84 (4) 3946 1601
Internet www.kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi Chủ sở hữu

Ngân hàng Industrial and Commercial Bank of China Limited

Chi nhánh Thành phố Hà Nội

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Ngân hàng Industrial and Commercial Bank of China Limited – Chi nhánh Thành phố Hà Nội (“Chi nhánh”), bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Chi nhánh phê duyệt phát hành ngày 21 tháng 3 năm 2016, được trình bày từ trang 5 đến trang 55.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Chi nhánh chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Chi nhánh liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Chi nhánh. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc Chi nhánh, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Ngân hàng Industrial and Commercial Bank of China Limited – Chi nhánh Thành phố Hà Nội tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Mặc dù không đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ, chúng tôi lưu ý tới Thuyết minh 4(e) của báo cáo tài chính. Được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận theo Công văn số 9463/NHNNVN-TTGSNG ngày 3 tháng 2 năm 2010, Chi nhánh không phải trích lập dự phòng chung cho các khoản nợ.

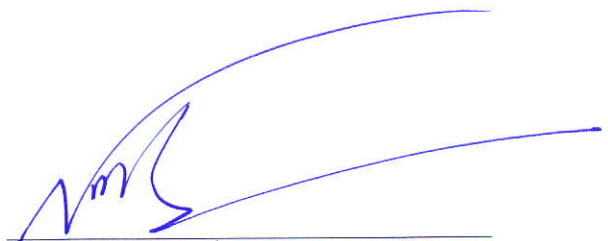
Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 15-02-287/1



Trần Anh Quân
Giấy chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 0306-2013-007-1
Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Minh Hiếu
Giấy chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 1572-2013-007-1

Hà Nội, ngày 21 tháng 3 năm 2016

Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

	Thuyết minh	31/12/2015 Triệu VND	31/12/2014 Triệu VND	31/12/2015 USD quy đổi (Thuyết minh 2(d))	31/12/2014 USD quy đổi (Thuyết minh 2(d))
A TÀI SẢN					
I Tiền mặt	5	8.078	12.098	369.014	569.439
II Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	6	154.642	595.446	7.064.525	28.026.254
III Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác	7	19.484.043	11.697.713	890.088.771	550.584.258
1 Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác		3.689.415	3.553.151	168.543.421	167.238.586
2 Cho vay các tổ chức tín dụng khác		15.794.628	8.144.562	721.545.350	383.345.672
VI Cho vay khách hàng		952.836	1.030.816	43.528.376	48.518.111
1 Cho vay khách hàng	8	957.238	1.032.351	43.729.477	48.590.371
2 Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	9	(4.402)	(1.535)	(201.101)	(72.260)
VIII Chứng khoán đầu tư	10	300.000	350.000	13.704.888	16.473.689
2 Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn		300.000	350.000	13.704.888	16.473.689
X Tài sản cố định		4.477	5.370	204.523	252.737
1 Tài sản cố định hữu hình	11	4.309	5.214	196.857	245.408
a Nguyên giá		10.344	9.925	472.532	467.165
b Giá trị hao mòn lũy kế		(6.035)	(4.711)	(275.675)	(221.757)
3 Tài sản cố định vô hình	12	168	156	7.666	7.329
a Nguyên giá		277	237	12.654	11.155
b Giá trị hao mòn lũy kế		(109)	(81)	(4.988)	(3.826)
XII Tài sản có khác	13	131.649	15.620.334	6.014.096	735.212.962
1 Các khoản phải thu		4.534	11.174	207.103	525.922
2 Các khoản lãi, phí phải thu		125.191	377.947	5.719.085	17.789.097
4 Tài sản Có khác		1.924	15.231.213	87.908	716.897.943
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		21.035.725	29.311.777	960.974.193	1.379.637.450

Ngân hàng Industrial and Commercial Bank of China Limited
Chi nhánh Thành phố Hà Nội
Tầng 3, số 360 Kim Mã, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mẫu B02/TCTD
(Ban hành theo Thông tư số
49/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng
12 năm 2014 của Thống đốc
Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)

	Thuyết minh	31/12/2015 VND	31/12/2014 VND	31/12/2015 USD quy đổi (Thuyết minh 2(d))	31/12/2014 USD quy đổi (Thuyết minh 2(d))
B	NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU				
	NỢ PHẢI TRẢ				
II	Tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác	14	16.128.862	25.813.019	736.814.174
1	Tiền gửi của các tổ chức tín dụng khác		1.747.922	1.735.007	79.850.264
2	Vay các tổ chức tín dụng khác		14.380.940	24.078.012	656.963.910
III	Tiền gửi của khách hàng	15	2.623.238	1.563.111	119.837.258
VII	Các khoản nợ khác	16	166.799	200.514	7.619.901
1	Các khoản lãi, phí phải trả		7.992	135.085	365.113
3	Các khoản phải trả và công nợ khác		158.807	65.429	7.254.788
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		18.918.899	27.576.644	864.271.333
	VỐN CHỦ SỞ HỮU				
VIII	Vốn và các quỹ	17	2.116.826	1.735.133	96.702.860
1	Vốn được cấp		897.050	897.050	40.979.899
2	Các quỹ của tổ chức tín dụng		102.946	58.992	4.702.882
5	Lợi nhuận chưa phân phối		1.116.830	779.091	51.020.079
	TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU		2.116.826	1.735.133	96.702.860
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		21.035.725	29.311.777	960.974.193

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Ngân hàng Industrial and Commercial Bank of China Limited
Chi nhánh Thành phố Hà Nội
Tầng 3, số 360 Kim Mã, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mẫu B02/TCTD

(Ban hành theo Thông tư số
49/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 12
năm 2014 của Thống đốc
Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)

	Thuyết minh	31/12/2015 Triệu VND	31/12/2014 Triệu VND	31/12/2015 USD quy đổi (Thuyết minh 2(d))	31/12/2014 USD quy đổi (Thuyết minh 2(d))
CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN					
I NGHĨA VỤ NỢ TIỀM ẨN					
1 Bảo lãnh thực hiện hợp đồng		6.558	8.877	299.611	417.829
4 Cam kết trong nghiệp vụ L/C		89.910	90.981	4.107.347	4.282.271
5 Bảo lãnh khác		3.000.191	5.858.442	137.057.597	275.743.260
		3.096.659	5.958.300	141.464.555	280.443.360

Người lập:



Phan Thị Hồng Minh
Kế toán

Người duyệt:



Yuan XiaoBin
Kế toán trưởng



Chen ZhiBiao
Tổng Giám đốc

Ngày 21 tháng 3 năm 2016

Ngân hàng Industrial and Commercial Bank of China Limited
Chi nhánh Thành phố Hà Nội
Tầng 3, số 360 Kim Mã, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mẫu B03/TCTD
(Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

	Thuyết minh	2015 Triệu VND	2014 Triệu VND	2015 USD quy đổi (Thuyết minh 2(d))	2014 USD quy đổi (Thuyết minh 2(d))
1 Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	18	498.476	948.549	22.771.871	44.645.997
2 Chi phí lãi và các chi phí tương tự	18	(104.170)	(577.447)	(4.758.799)	(27.179.097)
I Thu nhập lãi thuần	18	394.306	371.102	18.013.072	17.466.900
3 Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	19	137.104	121.639	6.263.297	5.725.246
4 Chi phí hoạt động dịch vụ	19	(5.106)	(6.979)	(233.256)	(328.484)
II Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	19	131.998	114.660	6.030.041	5.396.762
III Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	20	68.922	21.853	3.148.585	1.028.600
VI Lãi thuần từ hoạt động khác		174	8	7.921	380
VIII Chi phí hoạt động	21	(117.492)	(132.074)	(5.367.365)	(6.216.409)
IX Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		477.908	375.549	21.832.254	17.676.233
X Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	9	(2.867)	(1.535)	(130.966)	(72.260)
XI Tổng lợi nhuận trước thuế		475.041	374.014	21.701.288	17.603.973
7 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	22	(93.733)	(80.989)	(4.282.017)	(3.811.947)
VIII Chi phí thuế thu nhập		(93.733)	(80.989)	(4.282.017)	(3.811.947)
IX Lợi nhuận sau thuế		381.308	293.025	17.419.271	13.792.026

Người lập:



Phan Thị Hồng Minh
Kế toán

Người duyệt:



Yuan XiaoBin
Kế toán trưởng



Chen ZhiBiao
Tổng Giám đốc

Ngày 21 tháng 3 năm 2016

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này.